

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2017/HNGĐ-ST
Ngày 22-9-2017
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Thẩm phán: Bà Lê Hoài Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà **Trần Thị Thúy Sâm**;

+ Bà **Phạm Thị Ngọc Thúy**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Thùy Phương**, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Đại** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp HNGĐ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2017/QĐXXST-HNGGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Thu T**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Thôn Cam L, xã Cam T, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Bị đơn: Ông **Võ Văn H**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn Cam L, xã Cam T, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn bà Trần Thị Thu T trình bày: Bà T và ông Võ Văn H kết hôn với nhau năm 2000, đăng ký kết hôn tại UBND xã Cam T, huyện Cam Lộ. Quá trình vợ chồng chung sống mâu thuẫn có xảy ra, nguyên nhân chủ yếu là quan điểm sống của đôi bên không hợp nhau, mặc dù đã được hai bên gia đình nội, ngoại chính quyền địa phương khuyên ngăn nhưng không có kết quả. Nay, bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn và nguyện vọng là xin được ly hôn với ông Võ Văn H.

Về con chung: Bà Trần Thị Thu T và ông Võ Văn H có hai cháu Võ Nhật Q, sinh ngày 26/4/2001 và cháu Võ Thị Diễm Q, sinh ngày 22/2/2010. Ly hôn bà Trần Thị Thu T xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu ông Võ Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo văn bản trình bày ý kiến ngày 12/4/2017 bị đơn ông Võ Văn H trình bày:

Ông H đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án về việc bà T làm đơn xin ly hôn và giải quyết vấn đề về con chung. Nguyên vọng của ông H là xin đoàn tụ gia đình và cùng nhau nuôi dạy con chung.

Ngoài ra, quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Võ Văn H vắng mặt không có lý do,

Tại phiên toà hôm nay, ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do,

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 28, 35, 39 của BLTTDS năm 2015 về thẩm quyền thụ lý vụ án; xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS. Tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ đúng quy định tại Điều 97 BLTTDS năm 2015. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 BLTTDS. Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 203 BLTTDS năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Tại phiên tòa hôm nay các thành viên của Hội đồng xét xử đã có mặt đầy đủ, đúng thành phần theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2017-QĐXXST-HNGĐ ngày 17/8/2017. Trong quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. .

Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 51 BLTTDS năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn:

Trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình kể từ khi gửi đơn đến Tòa án cho đến phiên tòa hôm nay. Nội dung đơn khởi kiện đầy đủ, đúng đối tượng. Trong quá trình giải quyết vụ án đã giao nộp chứng cứ cho Tòa án; tham gia phiên tòa, chấp hành đầy đủ nội quy

của phiên tòa. Nguyên đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình đúng được quy định tại các Điều 70, 71, 234 BLTTDS năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của bị đơn:

Khi nhận được thông báo thụ lý vụ án bị đơn trực tiếp tham gia giải quyết vụ án, có đơn trình bày ý kiến về nội dung khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã đi khỏi nơi cư trú nhưng không cung cấp địa chỉ cư trú mới cho Tòa án. Vì vậy, Tòa án không thể tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng để bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Như vậy, bị đơn không chấp hành quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại các Điều 70, 72, 234 BLTTDS năm 2015 làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử quyết định:

- Về tình cảm: Xử cho chị Trần Thị Thu T ly hôn anh Võ Văn H
- Về con chung: Xử giao 02 cháu Võ Nhật Q, sinh ngày 26/4/2001 và cháu Võ Thị Diễm Q, sinh ngày 22/02/2010 cho chị Trần Thị Thu T nuôi dưỡng, anh Võ Văn H không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết
- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001370 ngày 24/3/2017 của Chi cục THADS huyện Cam Lộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Anh Võ Ngọc H đã nhận thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và anh H đã trình bày ý kiến, được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do cố tình trốn tránh không đến Tòa án làm việc và xét xử vụ án nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo đúng quy định của pháp luật căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về hôn nhân: Bà T và ông Võ Văn H kết hôn với nhau năm 2000, đăng ký kết hôn tại UBND xã Cam T, huyện Cam Lộ. Quá trình vợ chồng chung sống mâu thuẫn có xảy ra và căng thẳng nhất là khoảng từ năm 2010, ông H sống thiếu trách nhiệm với vợ con, uống rượu về gây gổ bà T làm mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Bà T đã một lần làm đơn đến Tòa xin ly hôn nhưng vì thương con nên đã đoàn tụ để nuôi dạy con nhưng mâu thuẫn vẫn không thể khắc phục được. Việc này đã được hai bên gia đình nội, ngoại phụ nữ thôn hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Ông H đã bán tài sản trong gia đình và bỏ nhà đi từ tháng 6/2017 đến nay, từ đó vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Bà Trần Thị Thu T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với ông Võ Văn H.

Mâu thuẫn của vợ chồng căng thẳng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào khoản 1, Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình cần xử cho bà Trần Thị Thu T được ly hôn với ông Võ Văn H.

- Về nuôi con chung: Có 02 cháu: Võ Nhật Q, sinh ngày 26/4/2001 và cháu Võ Thị Diễm Q, sinh ngày 22/2/2010. Ly hôn bà Trần Thị Thu T xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu ông Võ Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu Q có nguyện vọng xin được ở với mẹ, cháu Q xin được sống một mình. Các cháu chưa đủ 18 tuổi phải cần đến sự chăm sóc của bố mẹ, từ ngày ông H bỏ đi đến nay cháu Q và cháu Q đã sống với bà T và bà T chăm sóc cháu từ đó đến nay, bà T có công việc làm ổn định, có thu nhập. Nhằm đảm bảo tính ổn định cũng như quyền lợi về mọi mặt cho các cháu cần xử giao cháu Q và cháu Q cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay ông H đã bỏ đi khỏi địa phương. Xét thấy, cần chấp nhận yêu cầu của bà T căn cứ vào các Điều 81, Điều 82 luật Hôn nhân và gia đình.

- Về chia tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: bà T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình và Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho bà Trần Thị Thu T được ly hôn với ông Võ Văn H.

- Về nuôi con chung: Giao cho bà Trần Thị Thu T được chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Võ Nhật Q, sinh ngày 26/4/2001 và cháu Võ Thị Diễm Q, sinh ngày 22/2/2010, ông H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Về chia tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: bà Trần Thị Thu T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số

AA/2014/0001370 ngày 28/3/2017 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Cam Lộ.
Bà T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

- về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Thu T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Võ Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Đường sự;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- UBND xã Cam T;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Lê Hoài Thủy